

PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Thu Mùa năm 2019

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2018

Sản xuất vụ Mùa năm 2018 tương đối gặp nhiều khó khăn do diễn biến bất thường của thời tiết, đặc biệt bị ảnh hưởng của cơn bão số 03 và áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn từ ngày 13/7 - 22/7/2018 làm ngập úng 86 ha lúa, 16ha cây rau màu và cây công nghiệp, ước thiệt hại lên đến 3,56 tỷ đồng. Mặc dù đối mặt với rất nhiều khó khăn nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và các phòng ban chuyên môn trong công tác chống hạn, khắc phục lụt bão, công tác dự tính dự báo, phòng trừ dịch bệnh,...nên sản xuất vụ Mùa năm 2019 đã đạt được kết quả đáng ghi nhận:

1. Kết quả sản xuất vụ Mùa năm 2018:

1.1. Cây lúa:

- Diện tích gieo cấy 400,72 ha đạt 95,4% so với KH, bằng 96,5% so với CK.
- Năng suất bình quân 49,44 tạ/ha, sản lượng 1.981,1 tấn.

1.2. Cây ngô:

Diện tích gieo trồng 43 ha, đạt 117% KH, bằng 98,8% so với cùng kỳ, năng suất đạt 41,3 tạ/ha, sản lượng 177,59 tấn.

1.3. Cây rau các loại:

- Diện tích đạt: 52,73ha bằng 95% KH, 106,8% so với cùng kỳ.
- Năng suất đạt: 141,6 tạ/ha, Sản lượng: 746,6 tấn

1.4. Cây lấy củ:

- Diện tích gieo trồng 10,6 ha, bằng 99,1% KH, 80% so với cùng kỳ.

2. Công chỉ đạo điều hành, hướng dẫn sản xuất:

Phương án sản xuất vụ Thu - Mùa năm 2018 của thị xã cũng như của các xã, phường được triển khai kịp thời. Các văn bản chỉ đạo sản xuất, công tác tuyên truyền hướng dẫn về biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, công tác phòng chống thiên tai được triển khai thường xuyên và có hiệu quả.

Cơ cấu giống cây trồng và thời vụ: Nhìn chung, các xã, phường đã chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật, cơ cấu giống và thời vụ cơ bản đúng theo hướng dẫn của UBND thị xã; đã lựa chọn được các giống ngắn ngày nhằm thu hoạch sớm để hạn chế thiệt hại do mưa bão gây ra và tạo quỹ đất sản xuất vụ Đông; không đưa các giống lúa nhiễm sâu, bệnh vào cơ cấu giống chủ lực, các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất...

Sản xuất thực phẩm an toàn tiếp tục được thực hiện rộng rãi, nhiều hộ nông dân chỉ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật khi thật cần thiết. Một số hộ sản xuất rau đã sử dụng thuốc sinh học để phòng trừ sâu bệnh và đảm bảo thời gian

cách ly.100% hộ dân sản xuất tham gia ký cam kết sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

UBND thị xã đã chỉ đạo phòng Kinh tế phối hợp với Đội quản lý thị trường số 5 và các đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trước khi vào vụ sản xuất; vì vậy, cơ bản các loại vật tư nông nghiệp phục vụ cho sản xuất được đáp ứng đầy đủ, kịp thời và đảm bảo chất lượng.

3. Tồn tại, hạn chế:

Công tác chỉ đạo sản xuất vụ Mùa của một số đơn vị và phòng Kinh tế còn thiếu quyết liệt, chưa chủ động trong việc xây dựng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, để đưa vào sản xuất đảm bảo phù hợp với đồng đất tại thị xã và làm tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích.

Công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực trồng trọt còn nhiều hạn chế, diện tích sản xuất sản phẩm hàng hóa an toàn, ổn định còn ít. Chưa có nhiều sản phẩm trồng trọt được chứng nhận “sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn”.

Liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp, HTX và nông dân còn ít, chưa thực sự hiệu quả.

Một số đơn vị chưa thật sự quan tâm đến việc nạo vét kênh mương nội đồng, tu sửa bờ vùng, bờ thửa để thuận lợi cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Công tác tích tụ ruộng đất vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chưa thực sự gắn việc chuyển đổi ruộng đất với quy hoạch cải tạo lại đồng ruộng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cấp hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng; chưa hình thành được vùng chuyên canh hiệu quả kinh tế cao.

4. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

4.1. Nguyên nhân chủ quan:

Công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của một số UBND các xã, phường còn thiếu quyết liệt, công tác tham mưu của phòng Kinh tế và một số phòng ban - UBND thị xã, đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hiệu quả chưa cao.

Công tác tuyên truyền, vận động hội viên của các Tổ chức đoàn thể về tích cực tham gia sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp có giá trị kinh tế cao còn chưa được quan tâm nhiều.

Tại các xã, phường hiện nay không có cán bộ có chuyên môn về nông nghiệp nên gặp nhiều khó khăn trong công tác chỉ đạo sản xuất trên địa bàn.

Một số thành viên quản lý HTX còn yếu về trình độ và năng lực quản lý hoặc đã lớn tuổi.

Nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền và người nông dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của sản xuất đảm bảo vệ sinh ATTP chưa được đầy đủ.

Sự vào cuộc của các doanh nghiệp trong việc tham gia vào việc xây dựng các mô hình chuyển giao các tiến bộ KHKT, liên kết bao tiêu sản phẩm nông nghiệp cho người dân còn ít.

4.2. Nguyên nhân khách quan:

Thời tiết vụ Mùa thường diễn biến phức tạp, khó lường: Đầu vụ thường nắng nóng, hạn hán, giữa và cuối vụ thường bị ảnh hưởng của mưa to, bão và ATNĐ; sâu bệnh trong vụ Mùa thường phát sinh, gây hại đa dạng, phức tạp, gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến tâm lý của người nông dân.

Do giá cả đầu vào như giống, vật tư phân bón, xăng dầu, công lao động ngày càng tăng nhanh trong khi đó giá bán các loại nông sản tăng không cao, có thời thời điểm còn xuống giá.

Do nhiều diện tích sản xuất nông nghiệp tại các xã, phường có nằm trong quy hoạch phát triển đô thị của thị xã, nên một số hộ nông dân có diện tích nằm trong khu quy hoạch không có nhu cầu sản xuất nhưng vẫn còn tư tưởng giữ đất để chờ bồi thường giải phóng mặt bằng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2019

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN.

1. Thuận lợi:

Lúa Chiêm Xuân dự kiến thu hoạch sớm hơn kế hoạch khoảng từ 5-10 ngày, giảm áp lực về mặt thời gian, thời vụ sản xuất vụ Thu Mùa.

Công tác chỉ đạo, điều hành và kinh nghiệm tổ chức sản xuất của các cấp, các ngành và nhận thức ngày càng cao của bà con nông dân trong việc thực hiện các giải pháp để sản xuất đạt hiệu quả cao.

Các chương trình, dự án, đề án cùng với cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất của TW, Tỉnh, Thị xã và của doanh nghiệp tạo động lực phát triển cho sản xuất nói chung, vụ Thu Mùa 2019 nói riêng.

2. Khó khăn:

Thời tiết vụ Thu, Mùa thường diễn biến phức tạp, đặc biệt là nắng, hạn đầu vụ và mưa, bão, cuối vụ có thể gây ngập úng, đổ gãy, ... gây thiệt hại cho sản xuất. Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn Thanh Hóa: Từ tháng 5-10/2019, hiện tượng El Nino duy trì với cường độ yếu, diễn biến thời tiết thủy văn tương đối phù hợp với quy luật thông thường. Tuy nhiên, có những trường hợp thời tiết cực đoan diễn biến phức tạp như tố lốc, mưa, lũ lớn cục bộ, sạt lở đất, ... mùa mưa bão khả năng bắt đầu và kết thúc muộn. Số lượng bão trên biển Đông không nhiều, nhưng có cơn bão đạt cấp siêu bão. Mưa sẽ có biến động lớn, cục bộ có nơi mưa rất to. Lượng mưa tương đương năm 2018 nhưng lượng mưa giữa các khu vực thì chênh nhau nhiều.

Thị trường, giá cả nông sản không ổn định tác động không nhỏ đến tâm lý đầu tư cho sản xuất của bà con nông dân và doanh nghiệp.

Sâu bệnh phát sinh phức tạp, nhất là các loại sâu bệnh nguy hiểm như bệnh bạc lá lúa, đạo ôn, rầy, sâu keo mùa thu ...

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH.

Diện tích gieo trồng một số cây trồng chính vụ Thu Mùa năm 2019 toàn thị xã là 515,2ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.057,6 tấn.

Lúa mùa: Diện tích gieo cấy: 411,9 ha, năng suất: 46,5 tạ/ha, sản lượng: 1.915,3tấn.

Cây ngô: Diện tích: 36,5ha, năng suất: 39 tạ/ha, sản lượng: 142,35 tấn.

Rau các loại: Diện tích: 48,33ha, năng suất: 135 tạ/ha, sản lượng: 652,4 tấn.

(Chi tiết kèm theo Phục lục)

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Các giải pháp kỹ thuật:

1.1. Tích cực thu hoạch nhanh lúa Chiêm Xuân 2018-2019:

Chỉ đạo điều tiết nước hợp lý tạo thuận lợi cho lúa trổ bông, sau khi lúa chín sữa tiêu cạn nước để lúa chín nhanh; những diện tích không chủ động thủy lợi phải dự trữ nước để có nước cho giải phóng đất và gieo cấy vụ Mùa.

Thông báo cho bà con nông dân thu hoạch khẩn trương khi có 85% số hạt trên bông chín để phòng tránh giảm nhẹ tác hại của thiên tai và rút ngắn thời gian lúa đứng trên ruộng.

Đối với cây màu: Tập trung chăm sóc theo đúng quy trình, thu hoạch nhanh gọn, để tránh điều kiện thời tiết bất thuận, đảm bảo năng suất.

1.2. Chủ động bố trí cơ cấu giống và xác định thời vụ:

1.2.1. Cơ cấu giống:

*** Cây lúa:**

Ưu tiên sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn (dưới 120 ngày), mở rộng diện tích lúa lai và lúa thuần chất lượng cao. Mở rộng tối đa trà lúa mùa sớm, hạn chế trà lúa mùa chính vụ và mùa muộn. Phần đầu đạt trên 85% tổng diện tích lúa mùa sớm để né tránh mưa bão, sâu bệnh cuối vụ Mùa, đảm bảo cho lúa trổ, chín an toàn; đồng thời tạo quỹ đất lớn cho sản xuất vụ Đông.

Mỗi vùng sản xuất chỉ nên cơ cấu từ 1 đến 2 loại giống, mỗi xã nên cơ cấu từ 2 đến 3 giống để tập trung chỉ đạo đạt hiệu quả cao. Trên diện tích đất cao khó khăn về nước tưới hoặc năng suất lúa thấp, cần chuyển đổi sang trồng các loại cây màu có giá trị để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tập trung sử dụng các giống lúa có tiềm năng năng suất cao, khả năng chống chịu tốt như: BT số 7, TBR225, TBR45, HTS1, BC15, Thiên ưu 8, KD(18 và đột biến), TBR-1, Nhị ưu (838, 63), Thái Xuyên 111 Nếp 97, Q5, Bắc Xuyên,...

Rà soát đất gieo mạ (không bố trí gieo mạ trên chân đất sâu trũng, vị trí không thuận lợi cho công tác tưới tiêu nước), ưu tiên đất chuyên mạ để gieo mạ trà mùa sớm, nếu thiếu đất gieo mạ chỉ đạo thu hoạch sớm cây trồng vụ Xuân, để lấy đất gieo mạ.

*** Đối với đất trồng màu:** Với phương châm “đất nào, cây ấy”, bố trí cây trồng phù hợp để phát huy hết tiềm năng về đất đai và năng suất của từng cây trồng.

1.2.2. Thời vụ: (Có lịch hướng dẫn thời vụ gieo trồng kèm theo)

2. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ sản xuất.

2.1. Công tác thủy lợi và phòng chống lụt bão:

Trước diễn biến thời tiết khí hậu năm 2019 hết sức khó lường, cần theo dõi chặt chẽ diễn biến của từng đợt mưa bão, áp thấp nhiệt đới. Chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả phương án tưới, tiêu hợp lý, phòng chống hạn và phòng chống lụt bão. Kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa các công trình hồ đập, hệ thống cống, trạm bơm tưới, tiêu trước mùa mưa bão; nạo vét kênh mương tưới, tiêu thoát nước thông dòng chảy đáp ứng kịp thời cho chống hạn và chống úng. Thường xuyên kiểm tra hệ thống đê điều, có phương án xử lý chủ động để phòng chống lụt bão và bảo vệ sản xuất.

(Có Phương án tưới tiêu vụ Mùa kèm theo)

2.2. Công tác phòng trừ sâu bệnh:

Đối với công tác phòng chống dịch hại bảo vệ cây trồng: Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng trừ dịch hại, dự tính, dự báo kịp thời, chính xác sự phát sinh, phát triển của các loài dịch hại, nhất là đối với các đối tượng có nguy cơ phát sinh thành dịch như sâu cuốn lá, đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh bạc lá, ... để chỉ đạo, hướng dẫn cho nông dân chủ động phòng trừ kịp thời.

(Có Phương án BVT kèm theo)

3. Đẩy mạnh tích tụ ruộng đất, tổ chức sản xuất tập trung, quy mô lớn, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao và an toàn thực phẩm

Đẩy mạnh tích tụ ruộng đất, tổ chức sản xuất tập trung, quy mô lớn, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao và an toàn thực phẩm theo tinh thần Nghị Quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động số 59-CTR/TU của BCH Đảng bộ thị xã ngày 10/4/2019 về thực hiện NQ 13 của BCH đảng bộ tỉnh về tích tụ tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 .

Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm.

Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế hợp tác xã, dần hình thành các mô hình liên kết giữa HTX, hộ dân với các doanh nghiệp trong việc tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông sản.

4. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt.

Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xác định các sản phẩm trồng trọt có lợi thế trên địa bàn để định hướng phát triển sản xuất hợp lý theo nhu cầu thị trường, ưu tiên các đối tượng cây trồng được sản xuất theo hợp đồng để tránh tình trạng sản xuất dư thừa nông sản, gây thất thiệt cho người sản xuất. Đặc biệt là những diện tích đất trồng trọt có hiệu quả thấp, tiếp tục nghiên cứu chuyển đổi sang các loại cây trồng khác có hiệu quả cao hơn.

5. Thực hiện tốt quy trình kỹ thuật thâm canh gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:

Phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm; hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP...). Tiếp tục áp dụng chương trình quản lý

cây trồng tổng hợp (ICM), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), kỹ thuật thâm canh lúa tổng hợp (SRI).

Đổi mới phương pháp chuyển giao kỹ thuật đến hộ nông dân, tùy từng đối tượng nông dân, đối tượng cây trồng, có phương pháp chuyển giao thích hợp để người nông dân dễ tiếp thu, dễ thực hiện và ứng dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả.

6. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về vật tư nông nghiệp và ATTP.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm để nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông sản thực phẩm. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. UBND các xã, phường có diện tích lúa:

Căn cứ vào kế hoạch chung của toàn Thị xã, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết cho đơn vị mình, xong trước ngày **15/5/2019**, tập trung thu hoạch lúa Chiêm Xuân xong trước ngày **15/6/2019**, thu hoạch lúa đến đâu giải phóng đất đến đó đồng thời vệ sinh đồng ruộng kết hợp nạo vét kênh mương nội đồng xong trước ngày **30/6/2019**.

Tập chung chỉ đạo gieo cấy đạt 100% diện tích theo kế hoạch, kiên quyết không để ruộng hoang: Tham mưu cho Đảng ủy các đơn vị ban hành các Nghị quyết chuyên đề về công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp vụ Mùa năm 2019. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, các tổ hợp tác trong công tác dịch vụ và lực lượng khuyến nông trong vai trò tham mưu cho đơn vị về chỉ đạo sản xuất nông nghiệp.

Tổ chức, huy động lực lượng toàn dân ra quân nạo vét, khơi thông dòng chảy, phá bỏ ách tắc trên các hệ thống kênh tiêu để đảm bảo cho công tác PCTT. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Pháp lệnh Bảo vệ và khai thác công trình thủy lợi, Pháp lệnh đê điều và PCTT. Chủ động phối hợp với Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn thống nhất phương án và có biện pháp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm làm ảnh hưởng công tác thủy lợi vụ Mùa năm 2019, thời gian xong trước ngày **30/6/2019**.

Rà soát quy hoạch hệ thống kênh mương tưới tiêu tại các khu trang trại, xử lý các hộ lấn chiếm đất, trả lại dòng chảy phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai, thời gian xong trước ngày **30/9/2019**.

Tiếp tục thực hiện nhiệm Thông báo số 793/TB-UBND, ngày 04/5/2019 của UBND thị xã về công tác xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm, cửa hàng kinh doanh thực phẩm và xóa bỏ các chợ tự phát trên địa bàn thị xã, trong đó có

nhệm vụ UBND các xã phường tổ chức hội nghị kết nối cung cầu trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong tháng 5/2019.

Chỉ đạo các Tổ giám sát cộng đồng tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất nông sản thực hiện tốt các quy định bảo đảm vệ sinh ATTP theo quy định.

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện tốt các cam kết về sản xuất thực phẩm an toàn, không sử dụng hóa chất độc hại để phun trừ cỏ và tiêu diệt cá rô phi, không sử dụng chất kích thích tăng trưởng,...

Khuyến khích các doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân nào đó có năng lực và nhu cầu sản xuất lớn vào thuê lại ruộng của người dân để đầu tư sản xuất, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, áp dụng các tiến bộ KHKT...

Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách của tỉnh, thị xã để đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn tại địa phương. Chủ trì việc thanh toán, các nguồn hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật, các hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về UBND Thị xã qua phòng Kinh tế, đảm bảo chính xác, kịp thời để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

2. Phòng Kinh tế:

Tham mưu cho UBND Thị xã chỉ đạo thực hiện triển khai có hiệu quả phương án sản xuất vụ Mùa; phương án tưới tiêu, phòng chống sâu bệnh, triển khai công tác khuyến nông.

Hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ; kỹ thuật thâm canh, biện pháp phòng trừ sâu bệnh, phổ biến các mô hình sản xuất điển hình có hiệu quả kinh tế cao để nông dân tiếp thu ứng dụng vào sản xuất.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra chất lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cung ứng vào địa bàn Thị xã.

Giúp các đơn vị về việc tìm hiểu, giới thiệu các nguồn giống có chất lượng năng suất cao và đang có giá trị trên thị trường, có thể phối hợp với các đơn vị cung ứng giống để in tờ rơi giới thiệu các loại giống chất lượng để phát cho các đơn vị.

Phối hợp với Hội nông dân thị xã, Trạm BVTV thị xã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên giao KHKT, các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, các biện pháp sản xuất nông sản an toàn thực phẩm, thời gian thực hiện xong trước 15 tháng 7 năm 2019.

Thường xuyên đi cơ sở để nắm bắt tình hình, cùng UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan tháo gỡ các khó khăn và tham mưu kịp thời cho UBND thị xã.

Tập trung nghiên cứu xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả để làm cơ sở nhân ra diện rộng.

Giúp các xã, phường trong việc kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất nông nghiệp hoặc tiêu thụ sản phẩm nông sản.

Phối hợp với phòng Tài chính - KH để hướng dẫn UBND các xã, phường tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của TW, Tỉnh và của Thị xã đảm bảo hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Phối hợp với Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn kiểm tra, đôn đốc các xã, phường thực hiện công tác nạo vét kênh mương nội đồng, công tác rà soát quy hoạch lại hệ thống kênh mương tưới, tiêu trong các khu trang trại. Báo cáo đánh giá kết quả thực về UBND thị xã đối với công tác nạo vét kênh mương nội đồng trước ngày **05/7/2019**, công tác xử lý vi phạm hệ thống kênh mương tưới, tiêu trong các khu trang trại trước ngày **15/10/2019**.

3. Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn:

Tổ chức thực hiện hiệu quả Phương án tưới, tiêu vụ Mùa 2019 đã đề ra, đặc biệt là chống hạn, chống úng, phòng chống lụt bão. **Cụ thể:**

Kiểm tra bảo dưỡng các trạm bơm tưới tiêu: Trạm bơm Đoàn Thôn xã Hà Lan, Trạm bơm Phú Dương, Trạm bơm Tam Đa.

Tổ chức huy động lực lượng nạo vét kênh mương, khơi thông luồng lạch, phá mọi ách tắc gây cản trở cho việc tiêu thoát lũ. Phối hợp với UBND các xã, phường để xử lý các hành vi vi phạm làm ách tắc, gây cản trở cho việc tiêu thoát lũ trên các hệ thống kênh mương đơn vị quản lý.

Thực hiện bảo dưỡng và vận hành thử các trạm bơm, ổ khóa trên các cống do đơn vị quản lý.

Phối hợp với Điện lực Bim Sơn để có nguồn điện phục vụ cho việc tiêu thoát lũ.

Phối hợp với phòng Kinh tế, UBND các xã, phường để thống nhất phương án nạo vét kênh mương với các xã, phường.

4. Trạm Bảo vệ thực vật Thị xã:

Chủ động tham mưu cho UBND thị xã trong việc chỉ đạo các đơn vị phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng: Làm tốt công tác dự tính, dự báo, phòng trừ sâu bệnh hiệu quả và an toàn; kiên quyết không để sâu bệnh phát sinh thành dịch gây thiệt hại cho sản xuất. Báo cáo tình hình diễn biến sâu bệnh định kỳ hàng tuần về UBND Thị xã qua phòng Kinh tế, đồng thời cũng gửi thông báo cho các xã, phường để các đơn vị chủ động trong công tác phòng trừ sâu bệnh.

Phối hợp với phòng Kinh tế, Đội quản lý thị trường số 5 để kiểm tra chất lượng, nguồn gốc các loại thuốc BVTV, phân bón cung ứng trên địa bàn Thị xã.

5. Điện lực Bim Sơn:

Chủ động xây dựng phương án, đề xuất với cấp có thẩm quyền dân hoàn thiện mạng lưới, thiết bị điện phục vụ tưới tiêu của Thị xã. Phối hợp với Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn và UBND các xã, phường có diện tích lúa để chỉ đạo điều hành điện, ưu tiên tối đa đảm bảo điện cho công tác chống hạn và chống úng trong sản xuất vụ Mùa năm 2019.

6. Đài Truyền thanh và Truyền hình Thị xã:

Tăng cường thông tin tuyên truyền việc chuyển giao các tiến bộ KHKT tiến tiến vào sản xuất, cùng với hệ thống truyền thanh các xã, phường tổ chức tuyên truyền giúp bà con nông dân nhận thức đầy đủ khó khăn về thời tiết, khí hậu để bà con chủ động hơn trong sản xuất nông nghiệp.

7. Đối với các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp:

Chủ động tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, tự tổ chức sản xuất các loại nông sản trên cơ sở nhu cầu thị trường. Giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh và năng lực đất đai, lao động, ... để thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân,

8. Đề nghị Hội nông dân thị xã:

Nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đơn giản để nông dân dễ hiểu, dễ tiếp thu, phù hợp với đồng ruộng và tập quán canh tác nhưng đạt hiệu quả cao, bền vững.

Tích cực động viên, tuyên truyền đến hội viên về thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, kỹ thuật, khắc phục khó khăn, cấy hết diện tích lúa vụ mùa, không để ruộng hoang, quyết tâm hoàn thành mục tiêu sản xuất vụ Mùa năm 2019.

9. Đề nghị Mặt trận Tổ Quốc Thị xã, các tổ chức Đoàn thể chính trị xã hội và các ngành có liên quan:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực động viên, tuyên truyền đến hội viên về thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, kỹ thuật, khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất vụ Thu Mùa năm 2019.

UBND Thị xã yêu cầu các phòng ban, các đơn vị liên quan, UBND các xã, phường có sản xuất nông nghiệp theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức và thực hiện tốt nội dung Phương án trên để sản xuất vụ Mùa năm 2019 đạt kết quả cao./

Nơi nhận:

- TT Thị uỷ, HĐND Thị xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND Thị xã (b/c);
- Đài TT - TH Thị xã (t/h);
- Phòng Kinh tế (t/h);
- Trạm BVTV, Chi nhánh thuỷ lợi BS (t/h);
- Điện lực Bim Sơn (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Các HTX DVNN (t/h);
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

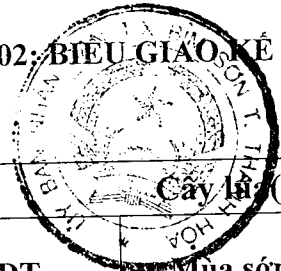


Tổng Thanh Bình

**PHỤ LỤC 01: HƯỚNG DẪN LỊCH GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY
TRỒNG CHÍNH VỤ THU, MÙA NĂM 2019**
(Kèm theo Phương án số .../PA-UBND, ngày ... tháng 5 năm 2019)

Cây trồng	Chân đất	Loại giống chủ yếu	Thời gian gieo mạ	Tuổi mạ (ngày)	Thời gian thu hoạch
Lúa	Đất 2 lúa làm vụ Đông	BT số 7, TBR225, TBR45, HTS1,...	25/5 - 05/6/2019	12 - 15	25/9 - 05/10
	Đất 2 lúa vằn TB	BC15, Thiên ưu 8, KD(18 và đột biến),...	25/5 - 10/6/2019	18 - 20	30/9 - 05/10
	Đất 2 lúa vằn sâu	Nếp 97, Q5, Bắc Xuyên, TBR-1, Nhị ưu (838, 63), Thái Xuyên 111,...	30/5 - 10/6/2019	18 - 20	30/9 - 10/10
Ngô	Đất bãi chuyên màu	VS36, Ngô nếp HN88, HN68, CP333, CP3Q, DK 6919,, 30Y87, CP333, CPA88	30/5 - 10/6/2019	Gieo trực tiếp	15/9 - 25/9
	Đất đồi thấp	CP888, VS 36, NK 4300, C919 , NK6253, CP111, NK9901,...	25/5 - 15/6/2019		15/9 - 25/9
Lạc	Đất chuyên màu, đất bãi	L14, L16, L18, L23, TB25...	30/5 - 20/6/2019		20/9 - 10/10

PHỤ LỤC 02: BIỂU GIAO KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2019



Đơn vị	Tổng đơn vị (ha)	Cây lúa (ha)			Ngô (ha)	Cây có củ (ha)	Rau các loại (ha)
		ΣDT	Mùa sớm	Mùa chính			
Xã Hà Lan	234,52	231,02	231,02				3,5
Xã Quang Trung	87,9	75	75				12,9
P. Phú Sơn	47,73	41	21	20			6,73
P. Đông Sơn	48,35	38,38	25	13,38	1,5	3,47	5
P. Lam Sơn	34,5	26,5	15	11,5	3		5
P. Ngọc Trạo	2						2
P. Ba Đình	5,2				2		3,2
P. Bắc Sơn	55				30	15	10
Toàn Thị	515,2	411,9	367,02	44,88	36,5	18,47	48,33